TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 04 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20/01/2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Lập 2, xã Cây Gáo, huyện B, Đồng Nai.
- *Bị đơn:* Anh **Lìu Cẩm S**, sinh năm: 1981.
Địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Lập 2, xã Cây Gáo, huyện B, Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lìu Cẩm S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lìu Cẩm S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lìu Cẩm S. Giao con chung là cháu Lìu Mỹ Hồng K, sinh ngày 08/4/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Lìu Anh K, sinh ngày 02/10/2008 cho anh Lìu Cẩm S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu Lìu Mỹ Hồng M, sinh ngày 24/02/2004 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị Nguyễn Thị H và anh Lìu Cẩm S không yêu cầu xem xét. Tạm thời, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hằng và anh Sinh đều được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản chị Hằng và anh Sinh thực hiện quyền này.

Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung : Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Nguyễn Thị Hằng đã nộp theo biên lai thu số 0000586 ngày 17/01/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện B được tính trừ vào án phí chị Nguyễn Thị Hằng phải nộp. Chị Nguyễn Thị Hằng được nhận lại số tiền 150.000đ án phí chênh lệch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS H.Trảng Bom;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào